

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC MTTQ VÀ ĐOÀN THỂ ND Ở CƠ SỞ;
NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG Ở CƠ SỞ; TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ CỦA ĐỊA PHƯƠNG
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CT - HC K147 (ĐẢNG ỦY KHỎI CÁC CQ VÀ DN TỈNH)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		
				Nghiệp vụ công tác MTTQ và ĐTND ở cơ sở	Nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở	Tình hình nhiệm vụ của địa phương
1	Nguyễn Tiến	Anh	01	7,0	7,5	7,5
2	Hoàng Quốc	Anh	02	7,0	7,0	8,0
3	Nguyễn Xuân	Bảo	03	8,0	7,0	8,5
4	Đặng Hữu	Bình	05	7,5	7,75	7,5
5	Lê Thanh	Bình	06	7,5	7,5	7,5
6	Trần Duy	Chiến	07	7,0	7,0	8,0
7	Nguyễn Trọng	Diện	08	7,0	7,0	7,5
8	Nguyễn Thị Kim	Dung	09	7,5	7,5	8,0
9	Nguyễn Tiến	Dũng	10	8,0	8,0	8,0
10	Lê Anh	Dũng	11	8,0	7,75	8,0
11	Lê Tùng	Dương	12	8,0	7,0	8,0
12	Lê Hữu	Đàm	13	7,5	7,0	8,0
13	Lưu Thị Hồng	Gấm	14	7,5	7,25	8,0
14	Trịnh Hồng	Giám	15	7,0	7,0	Vắng thi
15	Đặng Bá	Giáp	16	8,0	7,25	7,5
16	Nguyễn Thanh	Hải	17	8,5	7,25	7,5
17	Phạm Quang	Hải	18	8,0	8,0	7,5
18	Thái Xuân	Hải	19	8,0	8,0	8,5
19	Nguyễn Thị	Hạnh	20	8,0	7,25	7,5
20	Trần Thị	Hạnh	21	7,0	7,25	8,0
21	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	22	7,0	7,5	7,5
22	Bùi Đức	Hạnh	23	7,0	7,25	8,0
23	Trương Thị	Hằng	24	8,0	7,75	8,0
24	Hoàng Thị	Hiền	26	7,0	7,25	7,5
25	Nguyễn Thị	Hiền	27	8,5	8,0	8,5
26	Đoàn Minh	Hiển	28	7,0	7,0	7,0
27	Phan Xuân	Hiệu	29	7,0	7,0	7,5
28	Nguyễn Thị	Hoa	30	8,0	Vắng thi	8,5

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		
				Nhiệm vụ công tác MTTQ và ĐTNĐ ở cơ sở	Nhiệm vụ công tác Đảng ở cơ sở	Tình hình nhiệm vụ của địa phương
29	Phan Thị Mai	Hoà	31	8,0	7,25	8,5
30	Nguyễn Văn	Hoài	32	7,5	7,75	7,5
31	Hồ Đình	Hoài	33	7,0	7,0	7,0
32	Nguyễn Mậu	Hoài	34	8,0	8,0	8,5
33	Nguyễn Hải	Hoàn	35	8,0	8,0	8,5
34	Nguyễn Văn	Hoạt	36	8,0	8,0	8,5
35	Nguyễn Văn	Hội	37	7,0	7,0	8,0
36	Nguyễn Mạnh	Hùng	38	7,0	8,0	7,5
37	Nguyễn Trọng	Hùng	39	7,5	7,5	8,0
38	Nguyễn Việt	Hùng	40	7,0	7,5	8,5
39	Phạm Thị	Huyền	42	7,0	7,75	8,5
40	Trần Thị Xuân	Hương	43	7,0	7,75	8,0
41	Nguyễn Thị Tú	Hương	44	8,0	7,5	7,5
42	Nguyễn Kim	Lam	46	7,5	7,25	7,5
43	Lê Thị	Lan	47	7,0	7,0	7,5
44	Hoàng Thị Phương	Lan	48	8,0	7,0	8,0
45	Phan Việt	Liệu	49	7,5	7,25	Vắng thi
46	Nguyễn Hồng	Lĩnh	50	7,0	7,75	7,0
47	Chu Thị Thúy	Lụa	51	8,0	8,0	7,5
48	Hà Thị Lê	Na	52	8,0	7,5	Vắng thi
49	Phan Quốc	Nam	53	7,5	7,75	8,0
50	Hồ Thị	Niên	55	Vắng thi	8,0	8,0
51	Đồng Thị	Nhân	56	7,5	7,5	7,5
52	Trần Văn	Nhường	57	7,0	7,75	7,5
53	Nguyễn Tổng	Phong	58	7,0	7,0	8,0
54	Bùi Văn	Phú	59	7,0	7,0	8,0
55	Phan Hiếu	Phúc	60	8,0	8,0	8,5
56	Nguyễn Thị Thu	Phương	61	8,0	8,0	7,5
57	Đoàn Thị Hoa	Sen	62	7,0	8,0	8,5
58	Võ Thanh	Sơn	63	7,5	7,0	7,5
59	Trần Hồng	Sơn	64	8,0	7,5	8,5
60	Hà Huy	Sơn	65	7,0	7,0	8,0
61	Trần Văn	Sử	66	7,5	7,5	8,0

TT	Họ và tên	Số BD	Điểm		
			Nghịệp vụ công tác MTTQ và ĐTND ở cơ sở	Nghịệp vụ công tác Đảng ở cơ sở	Tình hình nhiệm vụ của địa phương
62	Lê Thị Tịnh	67	8,0	7,5	8,0
63	Nguyễn Quốc Toàn	68	7,0	7,0	8,5
64	Đặng Minh Tuấn	69	7,5	7,75	7,5
65	Trương Khánh Tùng	70	7,0	7,0	7,5
66	Mai Thanh Tùng	71	7,0	7,75	8,0
67	Nguyễn Phong Thạch	72	7,5	7,0	7,5
68	Lê Quân Thành	74	8,0	Vắng thi	8,5
69	Nguyễn Ngọc Thành	75	8,0	7,0	8,0
70	Dương Tiến Thành	76	7,5	7,5	8,0
71	Nguyễn Bích Thảo	77	8,5	8,0	8,5
72	Phan Trọng Thắng	78	7,0	7,0	8,0
73	Phạm Việt Thắng	79	7,5	7,5	7,5
74	Trần Văn Thiện	80	7,5	7,0	7,5
75	Nguyễn Viết Thọ	81	7,0	7,0	7,5
76	Võ Đình Thọ	82	7,0	7,0	8,0
77	Trương Văn Thuận	83	7,5	7,0	7,5
78	Nguyễn Minh Thủy	84	8,0	7,0	8,0
79	Võ Thị Hải Yến	85	8,0	7,25	8,5
80	Phạm Văn Tý	86	7,0	7,75	7,5

Danh sách này gồm: 80 học viên

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI VÀO ĐIỂM



Thái Thị Hiền

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Tứ